

Bản án số: 10A/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 21/03/2018

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Hồng.

2/ Ông Phan Minh Đức-Phó Bí thư Thị đoàn thị xã Ngã Năm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Diễm Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Diên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 165/2017/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 11 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/02/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1990. (Vắng mặt nhưng chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 21/02/2018).

Địa chỉ: Số 90, khóm TP, phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Anh Trần Hoàng Kh, sinh năm 1986. (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 230, khóm N, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/10/2017 nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:
Vào ngày 04 tháng 3 năm 2009 chị và anh Trần Hoàng Kh đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N (nay là Phường M, thị xã N), tỉnh Sóc Trăng. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng từ tháng 10/2016 thì giữa chị và anh Kh bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về lối sống, không hợp nhau

về tính cách. Chị và anh Kh bắt đầu ly thân từ tháng 10/2016 cho đến nay. Trong quá trình sống chung vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Trần Hoàng K, sinh ngày 18/5/2011 và cháu Trần Thị Thanh H, sinh ngày 22/8/2009, hiện nay 02 con đang sống chung với anh Kh. Vợ chồng chị không có tài sản chung và cũng không có nợ chung, không ai nợ vợ chồng chị. Nay chị yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm xem xét, giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Hoàng Kh.
- Về con chung: Chị đồng ý giao 02 con chung là cháu Trần Hoàng K và cháu Trần Thị Thanh H cho anh Kh tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu xem xét, giải quyết.
- Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Chị không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại biên bản lấy khai ngày 16/01/2018, bị đơn Anh Trần Hoàng Kh trình bày: Anh có nhận được thông báo thụ lý vụ án và các thông báo mời hòa giải của Tòa án giao do anh rể của anh là ông Trần Văn Th nhận thay và có giao lại cho anh nên anh biết rõ nội dung khởi kiện của chị Trần Thị H. Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về vấn đề hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý vì nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nữa. Về con chung: Anh đồng ý tiếp tục nuôi 02 con chung là cháu Trần Hoàng K, sinh ngày 18/5/2011 và cháu Trần Thị Thanh H, sinh ngày 22/8/2009 và anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị H được ly hôn với anh Trần Hoàng Kh, về con chung giao 02 cháu Trần Hoàng K và cháu Trần Thị Thanh H cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Trần Thị H và bị đơn anh Trần Hoàng Kh vắng mặt. Chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 21/02/2018; Bị đơn anh Trần Hoàng Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2

Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh Kh.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Trần Thị H và anh Trần Hoàng Kh đã được Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N (nay là Phường M, thị xã), tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 37/09, ngày 04/3/2009 nên hôn nhân giữa chị H và anh Kh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Chị H cho rằng trong thời gian chung sống thì vợ chồng luôn bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã do tính tình không hợp và đã ly thân từ tháng 10/2016 đến nay nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Kh. Tại biên bản lấy khai ngày 16/01/2018 anh Kh cũng đồng ý ly hôn với chị H với lý do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa hai người không thể giải quyết được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị H được ly hôn với anh Trần Hoàng Kh, để tạo điều kiện cho mỗi người tạo dựng cuộc sống mới.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị H và anh Kh có 02 con chung là cháu Trần Hoàng K, sinh ngày 18 tháng 5 năm 2011 và cháu Trần Thị Thanh H, sinh ngày 22/8/2009, hiện nay 02 cháu đang sống chung với anh Kh. Xét thấy, chị H và anh Kh đều đồng ý giao 02 con chung là cháu K và cháu H cho anh Kh tiếp tục nuôi dưỡng. Đồng thời, từ khi sinh ra cho đến nay cháu K và cháu H luôn sống chung với anh Kh. Tại biên bản lấy khai cháu H ngày 16/01/2018 thì cháu H có nguyện vọng sống chung với anh Kh khi cha, mẹ ly hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao 02 cháu Trần Hoàng K và cháu Trần Thị Thanh H, cho anh Kh được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành để không làm thay đổi nơi sinh sống của các cháu nhằm ổn định tâm lý để các cháu được phát triển bình thường. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị Trần Thị H không ai được quyền ngăn cản. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do chị Trần Thị H và anh Trần Hoàng Kh không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Chị H và anh Kh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Ý kiến của đại viện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H.

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn với anh Trần Hoàng Kh.

- Về con chung: Giao 02 cháu Trần Hoàng K, sinh ngày 18/5/2011 và cháu Trần Thị Thanh H, sinh ngày 22/8/2009 cho anh Trần Hoàng Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: chị Trần Thị H và anh Trần Hoàng Kh không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Chị Trần Thị H và anh Trần Hoàng Kh không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải chịu số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008084 ngày 08/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Chị H đã nộp xong tiền án phí. Anh Trần Hoàng Kh không phải chịu án phí.

3/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- T.H.A dân sự TX Ngã Năm;
- TAND tỉnh ST;
- UBND xã Vĩnh Quới, thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lệ Bùi Chí Tâm

Trương Anh Tuấn

